



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - HƯỚNG TỚI ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG

TS. ĐỖ THỊ THÚY HẰNG

Học viện Quản lí giáo dục

1. Khái quát về giáo dục đại học Việt Nam

Hệ thống các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam đến năm 2013 có 476 trường, trong đó có 207 trường đại học và 214 trường cao đẳng và 55 viện nghiên cứu có đào tạo trình độ sau đại học. Hệ thống các trường ngoài công lập chiếm 19.7% (số liệu được trích từ Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo). Quy mô sinh viên tăng nhanh đáp ứng nhu cầu học tập và nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của đất nước. Cùng với quá trình phát triển mở rộng của giáo dục đại học, chất lượng giáo dục cũng từng bước được cải thiện. Văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học đang được hình thành với việc hầu hết các cơ sở đều có cơ quan chuyên trách về đảm bảo chất lượng.

Hợp tác quốc tế về giáo dục đại học ngày càng phát triển, 23 trường đại học Việt Nam phối hợp với các trường đại học quốc tế triển khai 35 chương trình đào tạo tiên tiến, hợp tác với ngân hàng thế giới để xây dựng các trường đại học tiên tiến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến nay đã có Trường Đại học Việt - Đức và Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội đã đi vào hoạt động. Sinh viên nước ngoài đến Việt Nam theo học ngày càng tăng. Uy tín và chất lượng đào tạo ngày càng được khẳng định. Đó chính là những thành công bước đầu. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, sự phát triển hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cũng thể hiện một số bất cập và hạn chế, đó là các điều kiện đảm bảo chất lượng mặc dù được quan tâm nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của cả hệ thống. Số lượng sinh viên tăng đáng kể, chưa tương xứng với cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng. Hệ thống các trường đại học, các chuyên ngành đào tạo chưa được phân bổ hợp lí, đặc biệt giữa các địa phương cũng như các vùng miền trên toàn lãnh thổ. Đội ngũ cán bộ, giảng viên cũng phát triển chưa tương xứng với số lượng sinh viên tăng.

2. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

Đảm bảo chất lượng giáo dục đã trở thành một yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các trường đại học nhằm khẳng định vai trò và vị thế cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác, đồng thời còn có mục đích giải trình trước xã hội về kết quả đào tạo. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học được Đảng và Nhà Nước

quan tâm từ trước đến nay, đặc biệt thể hiện trong các văn bản chỉ đạo từ năm 2003. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học Việt Nam gồm hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA), đảm bảo chất lượng bên ngoài và các cơ quan đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học. Các đơn vị đảm bảo chất lượng bên trong có chức năng giúp cơ sở giáo dục đó xây dựng và củng cố văn hóa chất lượng, hỗ trợ nhà trường đạt được sứ mạng đề ra, duy trì hệ thống quản lí chất lượng bên trong, định kì giám sát, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng dạy học và các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của các cơ sở giáo dục đại học bao gồm các chủ trương của nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, sự phối hợp giữa các đơn vị và bộ phận của nhà trường trong việc thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao. Đảm bảo chất lượng bên trong phải được coi là chính sách ưu tiên của các cơ sở đào tạo, vì mục tiêu cuối cùng của hoạt động này là không ngừng cải tiến chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội. Cụ thể:

- Chất lượng phải được coi là sự ưu tiên và chính là nhiệm vụ quan trọng mà bất kì cơ sở đào tạo đại học nào cũng cần được quan tâm;

- Chất lượng phải được thường xuyên cải tiến, có chính sách khuyến khích sự sáng tạo trong mọi hoạt động để đạt được các tiêu chí chất lượng đề ra;

- Cần phải coi trọng việc đảm bảo chất lượng và coi đó như một trách nhiệm của các nhà quản lí và của các bộ phận trong cơ sở đào tạo.

Các tiêu chuẩn chất lượng của trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 10 khía cạnh như sau:

1. Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học (Tiêu chuẩn 1);
2. Tổ chức và quản lí (Tiêu chuẩn 2);
3. Chương trình giáo dục (Tiêu chuẩn 3);
4. Hoạt động đào tạo (Tiêu chuẩn 4);
5. Đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên và nhân viên (Tiêu chuẩn 5);
6. Người học (Tiêu chuẩn 6);
7. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ (Tiêu chuẩn 7);
8. Hoạt động hợp tác quốc tế (Tiêu chuẩn 8);

9. Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác (Tiêu chuẩn 9);

10. Tài chính và quản lí tài chính (Tiêu chuẩn 10).

Chúng ta có thể thấy, 10 khía cạnh nêu trong Bộ tiêu chuẩn chất lượng trường đại học của Việt Nam đã bao quát gần như toàn bộ các khía cạnh liên quan đến cơ chế quản lí cũng như các mặt hoạt động của một trường đại học hiện đại, không mấy khác với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế. Có được một bộ tiêu chuẩn minh bạch để quản lí chất lượng trường đại học thực sự là một bước đột phá trong tư duy quản lí giáo dục Việt Nam, cho chúng ta thấy quyết tâm hội nhập của ngành Giáo dục với nhiều hứa hẹn sẽ đem lại những thay đổi tích cực cho vấn đề chất lượng giáo dục đại học trong thời gian tới.

3. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng

Hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng đã được thể hiện từ chủ trương và sự chỉ đạo của lãnh đạo các trường thông qua việc xây dựng một kế hoạch hành động. Hiện nay, hầu hết trong lộ trình xây dựng và phát triển, chúng ta đều đã xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, trong đó hoạch định rõ ràng mục tiêu cần đạt được (chất lượng đội ngũ hoặc chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học,...) kế hoạch hành động và triển khai cụ thể công việc để đạt được mục tiêu chất lượng đó. Điều này đồng nghĩa với việc triển khai thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra, và cũng đồng nghĩa với việc triển khai xây dựng được văn hóa chất lượng tại đơn vị, mọi thành viên, mọi tổ chức trong đơn vị đều nắm được công việc dựa trên kế hoạch sẽ được cải tiến và nâng cao chất lượng như thế nào, từ đó tham gia thực hiện mục tiêu kế hoạch ấy một cách chủ động và tự giác.

Trong thực tế, báo cáo tự đánh giá chưa phản ánh được đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc chưa đạt được chất lượng như mong muốn. Vì vậy, ngay từ khi bắt đầu triển khai, cần phải có kế hoạch xây dựng “văn hóa chất lượng” trong toàn trường. Một trong những nguyên tắc lựa chọn để xây dựng hệ thống quản lí chất lượng là phải có sự tham gia của mọi thành viên trong tổ chức, tất cả đều hướng tới khách hàng - sản phẩm của giáo dục. Mọi thành viên đều phải hiểu được bản chất của quản lí chất lượng tổng thể không phải là thanh tra, đó là sự cố gắng vươn lên để làm mọi việc đúng ngay từ đầu và đúng vào mọi thời điểm, từ đó có thể xác định sự điều chỉnh ngay khi cần thiết. Quản lí chất lượng tổng thể đòi hỏi sự thay đổi của văn hóa tổ chức, đặc biệt là thái độ, phong cách và phương pháp làm việc của toàn thể cán bộ quản lí, giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên,... Mỗi tổ

chức cần có các quy định về văn hóa tổ chức một cách tự nhiên, văn hóa tổ chức được thể hiện ở các phạm trù: Đạo đức, hành nghề, giá trị, niềm tin, thái độ, ứng xử, hành vi giao tiếp.

Văn hóa chất lượng biểu hiện qua việc xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng bao gồm việc xây dựng được chiến lược tốt về đảm bảo chất lượng của đơn vị, xây dựng bộ phận thường trực về đảm bảo chất lượng làm việc có hiệu quả,... Ở cấp độ cá nhân, được biểu hiện qua việc hoàn thành công việc có chất lượng cao, đúng thời hạn, đảm bảo đủ số lượng sản phẩm, đáp ứng đúng yêu cầu, chi phí hợp lí, đáp ứng kĩ năng làm việc nhóm, đoàn kết, dân chủ,... đây chính là những chỉ báo để đánh giá việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng trong đơn vị. Hướng đến phát triển nhận thức tự thân của các cơ sở giáo dục đại học và xây dựng văn hoá chất lượng cho các cơ sở giáo dục đại học mới là mục tiêu của kiểm định chất lượng.

Tính tất yếu của việc phát triển văn hoá chất lượng

Có nhiều cách hiểu khác nhau về chất lượng. Một trong những cách hiểu đó là: Chất lượng là sự xuất sắc. Trong quan niệm này, các tiêu chuẩn về trình độ cao được coi trọng. Chất lượng phải là cái tốt nhất, cái xuất sắc nhất. Việc theo đuổi sự xuất sắc rõ ràng là một đặc trưng có ý nghĩa của bất kì một trường đại học đạt đẳng cấp quốc tế nào. Để tiến tới theo hướng này, hệ thống đảm bảo chất lượng tất yếu đóng một vai trò quan trọng. Ngày nay, tính tự chủ của các trường đại học ngày càng tăng lên. Đó là một thuận lợi nhưng cũng tăng áp lực về trách nhiệm giải trình của các trường đại học. Thời gian gần đây, việc đánh giá các chương trình đào tạo được rất nhiều trường đại học quan tâm, góp phần không nhỏ vào việc tạo ra sức ép đối với các đơn vị chưa được kiểm định. Sự phát triển của thị trường giáo dục đại học đã gia tăng kì vọng của “các khách hàng” (sinh viên, nhà tuyển dụng và các bên liên quan khác). Rõ ràng, khu vực hoá và toàn cầu hoá đang là một yếu tố quan trọng tạo sức ép đối với các trường đại học ở Việt Nam, buộc họ phải phấn đấu để ngang tầm với các đại học khu vực và quốc tế.

Việc xây dựng trường đại học có chất lượng không chỉ là mục tiêu của chính phủ và các trường đại học mà còn là một yêu cầu khách quan của sự phát triển. Muốn tạo dựng một trường đại học có chất lượng thì cần có một tầm nhìn chiến lược và khả năng thu hút sinh viên và giảng viên có uy tín cả trong và ngoài nước. Dù việc xếp hạng đại học dựa trên nhiều chỉ số và nhiều tiêu chí khác nhau, đặc biệt là vấn đề nghiên cứu khoa học nhưng chất lượng giảng dạy vẫn là một yếu tố cốt lõi trong một

trường đại học. Việc thu hút các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh nước ngoài đến học tập tại các trường đại học ở Việt Nam là yêu cầu khách quan của một trường đại học mang đẳng cấp quốc tế. Nhưng trước hết, các chương trình đào tạo từ bậc cử nhân đến bậc tiến sĩ phải có chất lượng quốc tế. Vậy, chương trình đạt chất lượng quốc tế được đánh giá bằng cái gì? Phải chăng đó là những tiêu chuẩn đánh giá (các thước đo) phải được dựa vào những tiêu chí có ảnh hưởng sâu sắc đến đánh giá chất lượng. Để duy trì một trường đại học phát triển bền vững thì chất lượng phải được quan tâm, nếu không như vậy, trường đại học đó thực sự phải đối mặt với những thách thức. Mục tiêu đặt ra đối với một trường đại học không chỉ là nhằm tạo ra và vận hành một hệ thống đảm bảo chất lượng song hành với những tiêu chuẩn đã được quy định mà còn phải phát triển hệ thống có sự gắn bó chặt chẽ giữa việc duy trì và cải tiến chất lượng; đồng thời, phải tạo ra nét riêng. Muốn vậy, mọi thành viên trong trường đại học cần hiểu thấu quá trình đảm bảo chất lượng và thực hiện chúng. Đó chính là xây dựng văn hoá chất lượng trong một trường đại học.

Trong giáo dục đại học, khái niệm văn hoá chất lượng đã được các trường đại học lựa chọn để truyền đạt một khái niệm về chất lượng như một giá trị được chia sẻ và trách nhiệm giải trình tập thể của mọi thành viên trong trường đại học, bao gồm cả sinh viên và cả những chuyên viên hành chính. Văn hoá chất lượng yêu cầu đảm bảo một sự chấp thuận của các thành viên để phát triển một sự đồng thuận bên trong một cộng đồng đại học thông qua việc xây dựng cộng đồng một cách có hiệu quả, cũng như thay đổi các giá trị, quan điểm và cách ứng xử trong một trường đại học. Sự phát triển văn hoá chất lượng là sự thay đổi văn hoá để tiến tới sự hội tụ rộng lớn hơn trên con đường tư duy và hành động về chất lượng. Nó có ý nghĩa như một con đường mới trong việc tiến hành công việc nhưng cũng là cách hiểu mới về những hành động này. Theo đó, bước đầu tiên trong phát triển văn hoá là xác định giá trị cốt lõi và tạo ra sự đồng thuận đối với các giá trị cốt lõi. Trên cơ sở xác định các giá trị cốt lõi, bước tiếp theo là truyền đạt những giá trị cốt lõi bằng khái niệm có tính lí luận và trong thực hành của hệ thống đến tất cả mọi thành viên trong nhà trường. Tuy nhiên, luôn luôn có những sự hoà hợp giữa những giá trị được tuyên bố với những giá trị tiềm tàng mà nó thực sự ảnh hưởng tới cách ứng xử và những quyết định của cá nhân hoặc tổ chức. Theo đó, một câu hỏi được đặt ra là, chúng ta chứng minh như thế nào với những người khác và đối với chính chúng ta về những giá trị riêng của mình? Dựa trên cơ sở nào khi cả người

ở bên trong và bên ngoài tổ chức đều thừa nhận những giá trị này như là giá trị riêng?

Như vậy, văn hoá chất lượng là một nét văn hoá trong văn hoá của tổ chức. Một vấn đề có tính chất trọng tâm của việc tạo lập và phát triển văn hoá chất lượng là tạo ra những giá trị, những đặc điểm, ưu thế riêng và làm lan toả khái niệm chất lượng cùng những tác dụng của nó để tác động vào hoạt động của các tập thể, các cá nhân. Phát triển văn hoá chất lượng là một quá trình lâu dài, yêu cầu cần có những phương tiện để "hiệu chỉnh" sự phát triển "nét riêng" của nó. Việc đánh giá "nét riêng" dựa vào những gì người ta nói và làm. Cả hai phương diện này rất quan trọng đối với sự ăn sâu bám rễ của văn hoá chất lượng vào một trường đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật Giáo dục đại học được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kì họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012.*
2. Vũ Thị Phương Anh, *Những thách thức trong việc xây dựng văn hóa chất lượng trong các trường đại học Việt Nam.*
3. Nguyễn Phương Nga, *Gắn kết giữa đảm bảo chất lượng và văn hóa chất lượng trong trường đại học*, báo cáo Hội thảo Đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Cần Thơ, ngày 14 - 17/10/2011.
4. Lê Đức Ngọc (2008), *Xây dựng văn hóa chất lượng: Tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng nhu cầu của thời đại chất lượng*, Tạp chí Khoa học Giáo dục 9/2008.
5. <http://www.vnu.edu.vn/btdhqghn/day-manh-xay-dung-van-hoa-chat-luong.htm>.
6. <http://ussh.vnu.edu.vn/phat-trien-van-hoa-chat-luong-huong-toi-xay-dung-truong-dai-hoc-dang-cap-quoc-te>.

SUMMARY

Assuring the quality of education has become a mandatory requirement for all universities to confirm the role and competitive position with other institutions, and also aims to explain their training results. Quality assurance system at higher education level in Vietnam included the internal quality assurance system (IQA), external quality assurance and quality assurance agencies at higher education institutions. In this article, the author presents contents: 1/ Overview of Vietnam higher education; 2/Assure the quality of higher education; 3/ Construct and develop quality culture.